

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
T PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **37/2020/DSST**

Ngày 15/6 /2020

V/v Tranh chấp về thừa kế tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

-T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Lai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị An

2. Bà Lương Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Huy – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020 Tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2019/TLST-DS ngày 24/4/2019 về việc “tranh chấp về thừa kế tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2020/QĐXX-DS ngày 04 tháng 05 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2020/QĐST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1, Nguyên đơn: Anh Ngô Y T, sinh năm 1991

Hộ khẩu thường trú: Số 24 phố T, phường Đ, quận B, T phố H.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của anh T : Luật sư Đường Ngọc Hân và luật sư Lê Thu Hiền- Công ty Luật TNHH Kim Minh Châu.

2, Bị đơn: Anh Ngô Quốc M, sinh năm 1993

Hộ khẩu thường trú: Số 24 phố T, phường Đ, quận B, T phố Hi.

3, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Ngô Thị H, sinh năm 1944

Hộ khẩu thường trú: Số 24 phố T, phường Đ, quận B, T phố H.

Địa chỉ nơi ở: Số 3D, ngõ 43/10/3 T, phường T, quận C, T phố H.

Bà Phạm Thị Bạch Y, sinh năm 1971

Hộ khẩu thường trú: Số 24 phố T, phường Đ, quận B, T phố Hi.

Chị Ngô Thị T T, sinh năm 1971.

Hộ khẩu thường trú: Số 24 phố T, phường Đ, quận B, T phố Hi.

Địa chỉ nơi ở: Số 3D, ngõ 43/10/3 T, phường T, quận C, T phố H.

Anh Ngô Văn Khánh, sinh năm 1963.

Địa chỉ cư trú: Số 18 ngách 99, ngõ 88 T, phường V, quận Đ, T phố H.

Chị Ngô Thị Thảo, sinh năm 1964.

Địa chỉ cư trú: Số 17/15 ngõ Liên Hoa, phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, T phố Hà Nội.

(Bà H, chị T, chị Y, anh T, anh Minh có mặt.

Anh Khánh, chị Thảo vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 01 năm 2019 và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là anh Ngô Y T trình bày:

Bố mẹ anh là ông Ngô Văn T và bà Phạm Thị Bạch Y .

Ông T và bà Y có 02 con chung là Ngô Y T và Ngô Quốc M. Ông T không có vợ nào khác ngoài bà Y . Ngoài anh và anh Minh là con đẻ thì ông T cũng không có con ngoài giá thú, con riêng, con nuôi nào khác.

Ông T chết ngày 05/11/2016 và không để lại di chúc.

Di sản ông T để lại là một tài sản chung với bà Y , cụ thể là ngôi nhà cấp 4 xây trên diện tích đất 12m², tại địa chỉ 24C phố T, phường Đ, quận B, T phố H. Nhà đất này được UBND T phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10101092535 cấp ngày 23/4/2004 chi tiết là thửa đất số 118c, tờ bản đồ số 7G-II-36 diện tích xây dựng 12m² kết cấu nhà bê tông, số tầng 01, diện tích sử dụng 12m², sử dụng riêng 12m², sử dụng chung: không; Nhà đất đứng tên ông Ngô Văn T và bà Phạm Thị Bạch Y .

Anh xác định đây là tài sản chung của ông Ngô Văn T và bà Phạm Thị Bạch Y . Do ông T chết không để lại di chúc phân chia di sản thừa kế dẫn đến anh và anh Minh không thỏa thuận được về việc phân chia di sản này nên anh làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án phân chia di sản thừa kế của ông T là 6m² nhà đất nói trên.

Anh xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Ngô Văn T gồm:

Cụ Ngô Văn K(chết năm 2018 là cha đẻ của ông Ngô Văn T)

Cụ Ngô Thị H(mẹ đẻ của ông Ngô Văn T)

Bà Phạm Thị Bạch Y (vợ ông Ngô Văn T)

Ngô Y T (con trai ông Ngô Văn T)

Ngô Quốc M (con trai ông Ngô Văn T)

Nếu trường hợp các đồng thừa kế thỏa thuận được hoặc Tòa án xử cho các đồng thừa kế được hưởng một phần trong di sản thừa kế (6m² nhà đất) của ông Ngô Văn T (quy ra tiền) thì anh xin nhận phần diện tích 6m² này và trả bằng tiền mặt cho các đồng thừa kế.

Ngày 29/7/2019 tại Tòa án, anh và bà nội Ngô Thị H và cô Ngô Thị T T có thỏa thuận là ngày 19/9/2019 sẽ ra Phòng công chứng để làm văn bản về việc anh và anh Minh từ chối hưởng di sản thừa kế của ông nội là Ngô Văn Kha.

Bà Ngô Thị H, chị Ngô Thị Thảo, anh Ngô Văn Khánh, chị Ngô Thị T T sẽ làm văn bản từ chối hưởng di sản thừa kế của ông Ngô Văn T. Tuy nhiên, việc thỏa thuận đó không T.

Nay anh đề nghị Tòa án chia thừa kế di sản của bố anh theo pháp luật.

Các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn là anh Ngô Quốc M trình bày:

Anh xác nhận lời trình bày của anh T về quan hệ huyết thống cũng như di sản của ông Ngô Văn T là đúng.

Nay anh T khởi kiện chia thừa kế, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Hiện nay anh và mẹ là bà Y đang sinh sống ổn định tại số 24C nay là số 35 phố Nguyễn Phạm Tuân, phường Điện Biên, quận Ba Đình, T phố Hà Nội.

Anh xin được hưởng thừa kế bằng giá trị.

Các bản tự khai và biên bản ghi lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là:

Bà Phạm Thị Bạch Y trình bày:

Chồng bà là ông Ngô Văn T chết ngày 05/11/2016 và không để lại di chúc.

Bà xác định di sản chồng bà để lại là một tài sản chung với bà là ngôi nhà cấp 4 xây dựng trên diện tích đất 12 m² tại địa chỉ số 24C nay là số 35 phố Nguyễn Phạm Tuân, phường Điện Biên, quận Ba Đình, T phố Hà Nội các số liệu cụ thể như anh T đã trình bày. Nhà đất này đứng tên bà Phạm Thị Bạch Y và ông Ngô Văn T. Như vậy phần di sản của ông T $\frac{1}{2}$ nhà đất này.

Mặc dù giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất được cấp năm 2004 nhưng khi đó do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên vợ chồng bà chưa có điều kiện nộp tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ nhà đất.

Ngày 27/11/2018 bà đã đại diện gia đình hoàn T toàn bộ nghĩa vụ tài chính đối với diện tích nhà đất 12m² nêu trên của bà và ông T theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước số 6694566 và số 6694616 ngày 27/11/2018 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Bắc Hà Nội. Việc hoàn T nghĩa vụ tài chính được Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh khu vực Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa ghi nhận tại mục IV của Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất. Số tiền bà đã nộp cho toàn bộ quyền sử dụng đất trên là:

Tiền sử dụng đất: 44.352.000 đồng.

Lệ phí trước bạ nhà đất 647.829 đồng.

Tổng là: 44.999.829 đồng.

Như vậy, phần nghĩa vụ của ông T để lại đối với di sản là $\frac{1}{2}$ = 6m² của nhà đất trên là 44.999.829 đồng : 2 = 22.499.914 đồng

Bà là người đã ứng số tiền 22.499.914.5 đồng làm tròn là 22.500.000 đồng để thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với phần nhà đất là di sản của ông T để lại.

Nay anh T làm đơn khởi kiện đề nghị tòa án giải quyết chia thừa kế di sản của ông T để lại thì bà đề nghị Tòa án xác định rõ những người thừa kế và phân chia phần di sản ông T để lại là $\frac{1}{2}$ nhà đất trên, cụ thể là 6m² nhà đất theo quy định của pháp luật.

Hiện nay, bà và anh Minh (con thứ hai của bà) đang sinh sống tại số 35 phố Nguyễn Phạm Tuấn, phường Điện Biên, quận Ba Đình, T phố Hà Nội. Bà xin hưởng thừa kế bằng hiện vật.

Đề nghị Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế của ông T có xem xét, giải quyết quyền lợi hợp pháp của bà với số tiền 22.500.000 đồng mà bà đã nộp đối với di sản của ông T theo quy định của pháp luật.

Bà Ngô Thị Htrình bày:

Ông Ngô Văn Kha là chồng của bà chết ngày 05/9/2018, bà và ông Kha có 04 người con là:

1. Anh Ngô Văn Khánh
2. Chị Ngô Thị Thảo
3. Anh Ngô Văn T (mất năm 2016)
4. Chị Ngô Thị T T .

Anh T chết không để lại di chúc.

Di sản thừa kế của anh T để lại gồm: Nhà cấp 4 trên diện tích đất 12m² tại địa chỉ số 24C nay là số 35 phố Nguyễn Phạm Tuấn, phường Điện Biên, quận Ba Đình, T phố Hà Nội. Anh T có vợ là bà Phạm Thị Bạch Y và 02 con là cháu Ngô Y T và cháu Ngô Quốc M.

Nhà đất trên hiện nay chị Y , cháu T , cháu Minh đang quản lý sử dụng.

Nay cháu Ngô Y T khởi kiện chia di sản thừa kế của anh Ngô Văn T theo pháp luật, bà đề nghị Tòa án chia thừa kế theo quy định của pháp luật, phần của bà, bà xin được hưởng bằng hiện vật.

Chị Ngô Thị T Ttrình bày:

Chị nhất trí với lời trình bày của bà H và đề nghị Tòa án giải quyết chia theo pháp luật.

Chị Ngô Thị T và anh Ngô Văn K không đến Tòa án nên không có lời khai.

Tại phiên tòa:

Anh T vẫn giữ yêu cầu khởi kiện như đã trình bày và xin hưởng thừa kế bằng giá trị.

Anh Minh đề nghị chia di sản thừa kế theo pháp luật và xin được hưởng di sản bằng giá trị.

Bà Y đề nghị chia di sản thừa kế theo pháp luật và xin được hưởng bằng hiện vật để có nơi ở.

Bà H và chị T đề nghị chia thừa kế di sản của anh T theo quy định của pháp luật.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho nguyên đơn, sau khi phân tích đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, di sản thừa kế của ông T sau T toán nghĩa vụ tài chính cho bà Y, phần còn lại được chia cho hàng thừa kế thứ nhất của ông T theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự tại phiên tòa có căn cứ xác định di sản thừa kế của ông T để lại là ½ nhà đất tại địa chỉ số 24C nay là số 35 phố Nguyễn Phạm Tuân, phường Điện Biên, quận Ba Đình, T phố Hà Nội đứng tên ông T và vợ là bà Phạm Thị Bạch Y. Ông T mất không để lại di chúc, nay nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật là có căn cứ. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về việc vắng mặt đương sự:* Anh Ngô Văn K, chị Ngô Thị T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự.

[2]. *Về nội dung:*

[2.1]. *Về hàng thừa kế:*

Ông Ngô Văn T (mất năm 2016) và bà Phạm Thị Bạch Y có hai người con chung là: Ngô Y T và Ngô Quốc M.

Bố mẹ của ông T là cụ Ngô Văn Kha (mất năm 2018) và cụ Ngô Thị H có 04 người con là: Ngô Văn Khánh, Ngô Thị Thảo, Ngô Văn T, Ngô Thị T T.

Xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông T gồm 05 người là: Cụ Ngô Thị H; các thừa kế của cụ Ngô Văn Kha (là cụ Ngô Thị H, anh Ngô Văn Khánh, chị Ngô Thị Thảo, chị Ngô Thị T T); bà Phạm Thị Bạch Y; anh Ngô Y T; anh Ngô Quốc M.

[2.2]. *Về thời điểm mở thừa kế:*

Ông Ngô Văn T mất năm 2016 không để lại di chúc, theo quy định của Điều 623 Bộ luật dân sự 2015 thì thời hiệu yêu cầu chia di sản thừa kế vẫn còn.

[2.3]. *Về di sản thừa kế:*

Di sản thừa kế của ông T là $\frac{1}{2}$ nhà đất (6m² nhà đất) nằm trong khối tài sản chung với bà Phạm Thị Bạch Y tại số 24C nay là số 35 phố Nguyễn Phạm Tuấn, phường Điện Biên, quận Ba Đình, T phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số 1010092535 do UBND T phố Hà Nội cấp ngày 23/4/2004 đứng tên ông Ngô Văn T và bà Phạm Thị Bạch Y, hiện nay đang do bà Y sử dụng. Ngoài ra ông T không còn tài sản nào khác.

Theo biên bản định giá ngày 27/12/2019 thì:

Giá trị quyền sử dụng đất:

20.000.000 đồng x 12m² = 240.000.000 đồng.

Giá trị xây dựng: nhà bê tông 1 tầng diện tích 12m² được xây từ năm 2001 nên đã hết khấu hao.

Tổng giá trị nhà và đất là 240.000.000 đồng.

Như vậy, di sản thừa kế của ông T có giá trị là:

240.000.000 đồng : 2 = 120.000.000 đồng.

Do khi được cấp giấy chứng nhận, ông T bà Y chưa nộp tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ nhà đất nên ngày 27/11/2018 bà Y đã đại diện gia đình hoàn T toàn bộ nghĩa vụ tài chính đối với diện tích nhà đất 12m² nêu trên. Số tiền bà Y đã nộp là:

Tiền sử dụng đất: 44.352.000 đồng.

Lệ phí trước bạ nhà đất: 647.829 đồng.

Tổng là: 44.999.829 đồng.

Như vậy, phần nghĩa vụ của ông T để lại đối với di sản là 6m² nhà đất nêu trên là 44.999.829 đồng : 2 = 22.499.914 đồng, làm tròn T 22.500.000 đồng.

Di sản thừa kế của ông T còn lại sau khi trừ đi nghĩa vụ của ông T là:

120.000.000 đồng - 22.500.000 đồng = 97.500.000 đồng.

[2.4]. *Phân chia di sản thừa kế:*

Di sản thừa kế của ông T được chia làm 05 kỷ phần.

Cụ thể giá trị mỗi kỷ phần: 97.500.000 đồng : 5 = 19.500.000 đồng.

Bà H, bà Y, anh T, anh Minh mỗi người được chia 19.500.000 đồng.

Các thừa kế của ông Kha là bà H, anh Khánh, chị Thảo, chị T được chia chung: 19.500.000 đồng.

Do di sản thừa kế của ông T là $\frac{1}{2}$ trong khối tài sản chung với bà Y, mặt khác di sản hiện nay bà Y đang quản lý sử dụng nên chia bằng hiện vật cho bà Y và bà Y phải T toán giá trị cho các thừa kế khác.

Cụ thể:

Chia cho bà Y $\frac{1}{2}$ nhà và đất, có diện tích: 6m² nằm trong khối tài sản chung với bà Y. Có vị trí phía bên tay trái đứng từ cửa nhà nhìn vào, chiều dài 5,5m, chiều rộng 1.075m, có giá trị nhà và đất 97.500.000 đồng.

Bà Y phải T toán trả cho bà H, anh T, anh Minh mỗi người 19.500.000 đồng.

Bà Y phải T toán trả cho các thừa kế của ông Kha là bà H, anh Khánh, chị Thảo, chị T : 19.500.000 đồng.

[3]. Về án phí:

Bà H, bà Y , anh T , anh Minh mỗi người phải chịu: 975.000 đồng. Xác nhận anh T đã nộp 1.500.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0005411 ngày 24/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình. Anh T được nhận lại 525.000 đồng.

Các thừa kế của ông Kha là bà H, anh Khánh, chị Thảo, chị T được chia chung: 19.500.000 đồng nên cùng liên đới phải chịu 975.000 đồng.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

[5]. Đề nghị của Viện kiểm sát và của Luật sư phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 612; Điều 615; Điều 617; Điều 618; Điều 620; Điều 623; Điều 649; Điều 650; Điều 651, Điều 658 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

I, Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Y T đối với anh Ngô Quốc M về việc chia di sản thừa kế.

II/ Xác nhận hàng thừa kế thứ nhất của ông Ngô Văn T gồm:

1. Bà Ngô Thị H.
2. Các thừa kế của ông Ngô Văn Kha là bà Ngô Thị H, anh Ngô Văn Khánh, chị Ngô Thị Thảo, chị Ngô Thị T T .
3. Bà Phạm Thị Bạch Y .
4. Anh Ngô Y T.
5. Anh Ngô Quốc M.

III/ Xác định di sản thừa kế của ông Ngô Văn T là $\frac{1}{2}$ nhà và đất (6m² nhà và đất) nằm trong khối tài sản chung với bà Phạm Thị Bạch Y tại số 24C nay là số 35 phố Nguyễn Phạm Tuấn, phường Điện Biên, quận Ba Đình, T phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số 1010092535 do

UBND T. phố Hà Nội cấp ngày 23/4/2004 đứng tên ông Ngô Văn T và bà Phạm Thị Bạch Y .

IV/ Thời điểm mở thừa kế của ông Ngô Văn T là năm 2016.

V/ Xác định di sản thừa kế của ông Ngô Văn T có giá trị: 97.500.000 đồng.

Xác định mỗi kỹ phần thừa kế của ông Ngô Văn T có giá trị: 19.500.000 đồng.

VI/ Chia hiện vật: Chia theo chiều dọc nhà (có sơ đồ kèm theo bản án).

Chia cho bà Phạm Thị Bạch Y sở hữu sử dụng 6m² nhà và đất, có chiều dài 5,5m, chiều rộng 1.075m. Có vị trí phía bên tay trái đứng từ cửa nhà nhìn vào, được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,6,7, 8).

Giá trị phần nhà và đất bà Phạm Thị Bạch Y được chia là 97.500.000 đồng.

Bà Phạm Thị Bạch Y phải T toán trả cho bà Ngô Thị H, anh Ngô Y T, anh Ngô Quốc M mỗi người 19.500.000 đồng.

Bà Phạm Thị Bạch Y phải T toán trả cho các thừa kế của ông Ngô Văn Kha là bà Ngô Thị H, anh Ngô Văn Khánh, chị Ngô Thị Thảo, chị Ngô Thị T T : 19.500.000 đồng.

- Chia giá trị: Chia cho bà Ngô Thị H, anh Ngô Y T, anh Ngô Quốc M mỗi người được sở hữu sử dụng là 19.500.000 đồng.

Chia cho các thừa kế của ông Ngô Văn Kha là bà Ngô Thị H, anh Ngô Văn Khánh, chị Ngô Thị T, chị Ngô Thị T T được sở hữu sử dụng chung là 19.500.000 đồng.

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định của khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành.

VII, Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Ngô Thị H, bà Phạm Thị Bạch Y , anh Ngô Y T, anh Ngô Quốc M mỗi người phải chịu: 975.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Xác nhận anh Ngô Y T đã nộp 1.500.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0005411 ngày 24/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình. Anh Ngô Y T được nhận lại 525.000 đồng.

Các thừa kế của ông Ngô Văn K là bà Ngô Thị H, anh Ngô Văn Khánh, chị Ngô Thị Thảo, chị Ngô Thị T T cùng liên đới phải chịu 975.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)